

Số: 48 /2022/QĐST-DS.

Long Hồ, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương
Bà Nguyễn Thị Hằng

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1954
2/ Bà **Mai Thị H**, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông **Nguyễn Văn S** và bà **Mai Thị H** có chị **Võ Thị Minh T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2020).

Bị đơn: 1/ Ông **Ngô Văn C**, sinh năm 1948

2/ Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông C bà Ch có anh Ngô Thanh P, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Ông Nguyễn Văn S bà Mai Thị H có chị Võ Thị Minh T đại diện yêu cầu ông Nguyễn Văn C bà Nguyễn Thị Ch trả cho ông S bà H số tiền đã vay vốn và lãi là 270.000.000đ trong đó vốn là 250.000.000đ, tiền lãi 20.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

[2.2] Ông Ngô Văn C, bà Nguyễn Thị Ch có anh Ngô Thanh P đại diện, ông C bà Ch đồng ý trả cho ông S bà H vốn và lãi 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), trong đó vốn là 250.000.000đ, tiền lãi là 20.000.000đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

3. *Về án phí:* Buộc ông C bà Ch phải chịu 13.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Do ông C bà Ch là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí cho ông C bà Ch.

Ông S bà H là người cao tuổi miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông S bà H

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDHLH
- PKTNV - THA- TANDTVL
- Chi cục THADS HLH
- Đương sự;
- Lưu

Võ Thị Hồng Diệp

